

**THANH TOÁN QUỐC TẾ**

---

DESIGN BY: NGUYỄN TRỌNG HOÀNG  
TEL: 0968 190 590  
COMPANY: HLTS VIET NAM CO.,LTD

---

---

---

---

---

---

---

---

**ĐỊNH NGHĨA**

---

**THANH TOÁN QUỐC TẾ:**

Là việc thực hiện các nghĩa vụ chi trả và quyền hưởng lợi về tiền tệ phát sinh trên cơ sở các hoạt động kinh tế và phi kinh tế giữa các tổ chức, cá nhân nước này với tổ chức, cá nhân nước khác, hay giữa một quốc gia với tổ chức quốc tế, thông qua quan hệ giữa các ngân hàng của các nước liên quan.

Thanh toán trong các hoạt động kinh tế: thực hiện trên cơ sở hàng hóa xuất nhập khẩu và các dịch vụ ngoại thương cung ứng cho nước ngoài theo giá cả thỏa thuận được ghi nhận bằng hợp đồng ngoại thương giữa các bên tham gia thương mại quốc tế.

---

---

---

---

---

---

---

---

**HỒI PHIẾU**

---

**Hối phiếu** (Bill of exchange, draft): là mệnh lệnh trả tiền vô điều kiện dưới dạng văn bản do một người ký phát (gọi là người ký phát hối phiếu: *drawer*) cho một người khác (gọi là người thụ tạo: *drawee*), yêu cầu người này ngay khi nhìn thấy hối phiếu hoặc vào một ngày cụ thể nhất định hoặc vào một ngày có thể xác định trong tương lai phải trả một số tiền nhất định cho người đó hoặc theo lệnh của người này trả cho người khác hoặc trả cho người cầm phiếu (gọi chung là người được trả tiền: *payees*).

---

---

---

---

---

---

---

---

Bill of Exchange	
London, 31 January 2000	Amount US\$ 250,000
At 60 days after sight	pay against this Sole Bill of Exchange
to the order of Ourselves	
the sum of US Dollars Two hundred and fifty thousand	
for value Received	
To:	For and on behalf of:
Singapore Import Banking Company Bank Street Singapore	UK Export Company Ltd  <i>James Smith</i>
Drawn under UK Export Banking Company Ltd, Documentary Credit Nº 12345, Dated 29 September 1999	James Smith, Director

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

CÁC HÌNH THỨC THANH TOÁN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
○
➤ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN THƯ TÍN DỤNG (LETTER OF CREDIT) – TÍN DỤNG CHỨNG TỪ (DOCUMENTARY CREDIT)
➤ PHƯƠNG THỨC CHUYỂN TIỀN (REMITTANCE)
➤ PHƯƠNG THỨC NHỎ THU
➤ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN BIÊN MẬU (CHỈ DÙNG CHO CƯ DÂN BIÊN GIỚI)

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN THƯ TÍN DỤNG (LETTER OF CREDIT) – TÍN DỤNG CHỨNG TỪ (DOCUMENTARY CREDIT)
○
<b><u>Tín dụng chứng từ hay tín dụng thư (L/C):</u></b>
Là cam kết của một ngân hàng (NH mở L/C) theo yêu cầu của khách hàng (Người xin mở L/C) về việc sẽ trả một số tiền nhất định cho một người khác (Người thụ hưởng L/C) hoặc chấp nhận hối phiếu do người thụ hưởng ký phát trong phạm vi số tiền đó với điều kiện người này xuất trình được bộ chứng từ phù hợp với quy định của L/C.

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN THƯ TÍN DỤNG (LETTER OF CREDIT) –  
TÍN DỤNG CHỨNG TỬ (DOCUMENTARY CREDIT)

Bộ chứng từ xuất trình để đòi tiền theo L/C thông thường là những chứng từ xác nhận quyền sở hữu hàng hóa, chứng minh việc người bán đã hoàn thành nghĩa vụ giao hàng theo hợp đồng đã ký với người mua, là cơ sở để ngân hàng thực hiện thanh toán.

➤ L/C được mở theo các quy định của nhà nhập khẩu, trường hợp L/C có sự sai khác với hợp đồng thương mại, người xuất khẩu nếu muốn nhận được thanh toán có thể ưu tiên thực hiện các yêu cầu theo L/C hoặc gửi yêu cầu điều chỉnh L/C tới nhà nhập khẩu.

---

---

---

---

---

---

---

---

PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN THƯ TÍN DỤNG (LETTER OF CREDIT) –  
TÍN DỤNG CHỨNG TỬ (DOCUMENTARY CREDIT)

Tín dụng chứng từ là cam kết độc lập của ngân hàng mở L/C đối với người thụ hưởng L/C, cam kết thanh toán ngay khi người thụ hưởng xuất trình bộ chứng từ yêu cầu mà không phụ thuộc vào ý muốn hay khả năng của người mở L/C.

➤ Ngân hàng mở L/C sẽ buộc người yêu cầu mở L/C (nhà nhập khẩu) ký quỹ 100% giá trị của L/C bằng tiền mặt, tài sản đảm bảo hoặc hối phiếu được chấp nhận thanh toán, hoặc bảo lãnh của ngân hàng khác và thanh toán chi phí mở L/C.

---

---

---

---

---

---

---

---

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA THƯ TÍN DỤNG

- Số hiệu L/C: Định danh L/C cho lô hàng tương ứng.
- Địa điểm mở L/C: Là nơi ngân hàng phát hành L/C viết cam kết trả tiền cho người thụ hưởng.
- Ngày mở L/C: Là ngày ngân hàng mở L/C viết cam kết trả tiền cho người thụ hưởng cũng là ngày L/C có hiệu lực.
- Loại thư tín dụng: Phụ thuộc vào thỏa thuận giữa hai bên và các thông lệ về tín dụng thư được quy định tại UCP 600.

---

---

---

---

---

---

---

---

### NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA THƯ TÍN DỤNG

- Những người có liên quan tới tín dụng thư: Người yêu cầu mở L/C, ngân hàng mở L/C, ngân hàng thông báo L/C, người thụ hưởng L/C
- Thời hạn hiệu lực: Ngày hết hạn L/C. Người thụ hưởng có nghĩa vụ xuất trình bộ chứng từ quy định trong thời hạn của L/C.
- Thời hạn giao hàng: Là thời hạn quy định nhà xuất khẩu phải giao hàng cho nhà nhập khẩu kể từ khi L/C có hiệu lực, phải được ghi trong L/C và quy định trong hợp đồng.

---

---

---

---

---

---

---

---

### NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA THƯ TÍN DỤNG L/C

#### Nguyên tắc xác định thời hạn hiệu lực:

- Ngày phát hành L/C phải trước ngày giao hàng một thời gian hợp lý, không trùng với ngày giao hàng để đảm bảo người xuất khẩu có đủ thời gian cần thiết để hoàn thành việc giao hàng
- Ngày hết hiệu lực phải sau ngày giao hàng một thời gian hợp lý để người giao hàng có thời gian hoàn tất và chuyển chứng từ đến nơi thư tín dụng hết hiệu lực. Thông thường, ngày hết hạn hiệu lực cách ngày giao hàng 21 ngày.

---

---

---

---

---

---

---

---

### NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA THƯ TÍN DỤNG

- Trị giá của thư tín dụng: Là số tiền ngân hàng phát hành L/C cam kết trả cho người thụ hưởng, chỉ chấp nhận trả nếu nhà xuất khẩu giao hàng có giá trị khớp với giá trị trên L/C.
- Các quy định về bộ chứng từ thanh toán: Các loại chứng từ, số lượng mỗi loại, yêu cầu về chứng từ được ký phát bởi ai, cho ai.
- Cam kết trả tiền của ngân hàng: Cam kết trả tiền cho người thụ hưởng khi hoàn thành việc giao hàng và cung cấp đủ bộ chứng từ quy định tại L/C.
- Dẫn chiếu UCP áp dụng.

---

---

---

---

---

---

---

---

## UCP 600

- UCP: The Uniform Custom and Practice for Documentary Credits” (Quy tắc thực hành thống nhất về tín dụng chứng từ).
- UCP 600: Bản sửa đổi mới nhất, phiên bản UCP600, đã chính thức bắt đầu hiệu lực từ ngày 01/07/2007.
- UCP phiên bản sau phủ định phiên bản trước. Chỉ duy nhất phiên bản mới nhất lưu hành mới có hiệu lực.

---

---

---

---

---

---

---

---

## PHÂN LOẠI THƯ TÍN DỤNG

### **PHÂN THEO LOẠI HÌNH**

- *Thư tín dụng không hủy ngang (IRREVOCABLE L/C):* Chỉ được sửa đổi hoặc hủy nếu có sự đồng ý của tất cả các bên. Nếu L/C không ghi IRREVOCABLE cũng được mặc định là không hủy ngang.
- *Thư tín dụng có thể hủy ngang (REVOCABLE L/C):* Có thể hủy bỏ bất cứ lúc nào thông qua ngân hàng mở L/C và do ngân hàng này thông báo tới các bên. Việc hủy ngang chỉ có thể thực hiện trước khi người thụ hưởng xuất trình bộ chứng từ tại ngân hàng chỉ định thanh toán.

---

---

---

---

---

---

---

---

## PHÂN LOẠI THƯ TÍN DỤNG

### **PHÂN THEO PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

- *Thư tín dụng trả ngay (L/C PAYABLE BY DRAFT AT SIGHT):* Ngân hàng mở L/C cam kết trả ngay khi người thụ hưởng xuất trình đủ bộ chứng từ quy định trong L/C.
- *Thư tín dụng trả chậm (L/C AVAILABLE BY DEFFERED PAYMENT):* Cam kết trả tiền vào một ngày xác định sau khi người thụ hưởng xuất trình đủ bộ chứng từ quy định trong L/C.
- *Thư tín dụng chấp nhận (L/C AVAILABLE BY ACCEPTANCE):* Chấp nhận hối phiếu với điều kiện người thụ hưởng xuất trình đủ bộ chứng từ quy định trong L/C

---

---

---

---

---

---

---

---

## PHÂN LOẠI THƯ TÍN DỤNG



### **PHÂN LOẠI THEO PHƯƠNG THỨC SỬ DỤNG:**

- *Thư tín dụng xác nhận (CONFIRMED L/C):* L/C được một ngân hàng khác xác nhận trả tiền theo yêu cầu của ngân hàng phát hành
- *Thư tín dụng trực tiếp (STRAIGHT L/C):* Ngân hàng mở L/C thanh toán trực tiếp cho người thụ hưởng.
- *Thư tín dụng cho phép chiết khấu (L/C AVAILABLE BY NEGOTIATION):* Ngân hàng mở L/C ủy quyền cho ngân hàng nhất định hoặc cho phép bất cứ ngân hàng nào mua lại bộ chứng từ hoàn hảo do người thụ hưởng xuất trình.
- *Thư tín dụng miễn truy đòi (IRREVOCABLE WITHOUT RECOURSE L/C):* Ngân hàng phát hành L/C không có quyền đòi lại tiền đã trả cho người thụ hưởng trong bất kỳ trường hợp nào.

---

---

---

---

---

---

---

---

## PHÂN LOẠI THƯ TÍN DỤNG



### **PHÂN LOẠI THEO PHƯƠNG THỨC SỬ DỤNG:**

- *Thư tín dụng chuyển nhượng (TRANSFERABLE L/C):* Quy định người thụ hưởng thứ nhất có quyền yêu cầu ngân hàng mở L/C chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ giá trị của L/C cho người thụ hưởng thứ hai
- *Thư tín dụng giáp lưng (BACK TO BACK L/C):* Dùng L/C gốc như một tài sản thế chấp để yêu cầu ngân hàng mở một L/C tương tự như thế cho người thụ hưởng khác.
- *Thư tín dụng tuần hoàn (REVOLVING L/C):* Là loại L/C mà giá trị của nó được tái tạo nhiều lần ngay sau khi nghĩa vụ thanh toán của lần trước được thực hiện xong.
- *Thư tín dụng đối ứng (RECIPROCAL L/C):* Là loại L/C chỉ bắt đầu có hiệu lực khi L/C khác đối ứng với nó đã được mở ra. L/C đối ứng luôn tồn tại song song hai L/C mà người yêu cầu mở L/C này là người thụ hưởng của L/C kia.

---

---

---

---

---

---

---

---

## PHÂN LOẠI THƯ TÍN DỤNG



### **PHÂN LOẠI THEO PHƯƠNG THỨC SỬ DỤNG:**

- *Thư tín dụng điều khoản đỏ (RED CLAUSE L/C):* L/C cho phép ngân hàng ứng trước một khoản cho người thụ hưởng trước khi xuất trình đầy đủ bộ chứng từ nhưng phải xuất trình một số chứng từ khác theo quy định như thư bảo lãnh của ngân hàng khác, phiếu nhập kho xác nhận hàng hóa đã được tập kết đầy đủ,...
- *Thư tín dụng dự phòng (STANDBY L/C):* Ngân hàng mở L/C sẽ thanh toán cho người nhập khẩu số tiền mở L/C trong trường hợp người xuất khẩu không có khả năng giao hàng làm thiệt hại tới quyền lợi của người nhập khẩu.

---

---

---

---

---

---

---

---

## CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THANH TOÁN L/C

- Người yêu cầu mở thư tín dụng (APPLICANT)
- Người hưởng lợi thư tín dụng (BENEFICIARY)
- Ngân hàng mở thư tín dụng (ISSUING BANK)
- Ngân hàng thông báo thư tín dụng (ADVISING BANK)

---

---

---

---

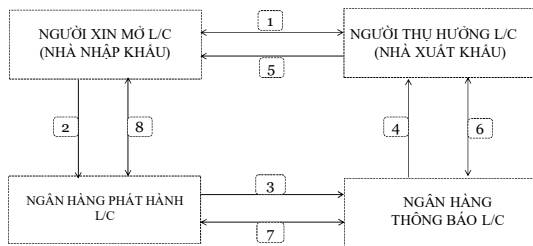
---

---

---

---

## QUY TRÌNH TIẾN HÀNH NGHIỆP VỤ



---

---

---

---

---

---

---

---

## QUY TRÌNH TIẾN HÀNH NGHIỆP VỤ

1. Ký kết hợp đồng ngoại thương
2. Nhà nhập khẩu yêu cầu ngân hàng mở L/C
3. Ngân hàng phát hành mở L/C cho người xuất khẩu hưởng và gửi đến ngân hàng thông báo.
4. Ngân hàng thông báo thực hiện thông báo L/C cho người thụ hưởng.
5. Người thụ hưởng thực hiện giao hàng theo quy định
6. Người thụ hưởng xuất trình chứng từ và nhận tiền chiết khấu
7. Ngân hàng chiết khấu gửi chứng từ và nhận tiền hoàn trả từ ngân hàng mở L/C.
8. Ngân hàng mở L/C giao chứng từ và yêu cầu người xin mở L/C thanh toán.

---

---

---

---

---

---

---

---

## RỦI RO TRONG THANH TOÁN LC

- Rủi ro từ phía người xuất khẩu: Không cung cấp được hàng hóa dù người nhập khẩu đã mở LC
- Rủi ro từ phía ngân hàng: NH mở L/C thanh toán tiền hàng chỉ dựa trên chứng từ, không dựa trên hàng hóa cụ thể. Có thể gặp trường hợp chứng từ giả mạo, chứng từ lập không
- Rủi ro khác: Hãng tàu không tin cậy, tàu già (trên 15 tuổi), hàng hư do xếp, chèn lót, bảo quản, dỡ, lây mùi hàng khác...

---

---

---

---

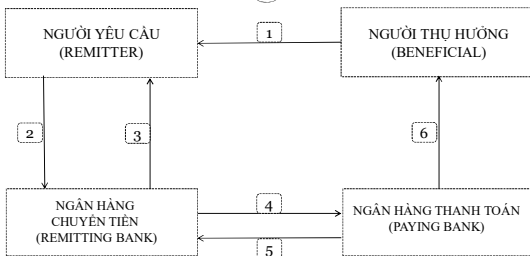
---

---

---

---

## PHƯƠNG THỨC CHUYỂN TIỀN (REMITTANCE)



---

---

---

---

---

---

---

---

## PHƯƠNG THỨC CHUYỂN TIỀN (REMITTANCE)

1. Người thụ hưởng thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng
2. Người yêu cầu chuyển tiền lập lệnh chuyển tiền kèm theo hồ sơ chuyển tiền yêu cầu ngân hàng chuyển tiền ra nước ngoài.
3. Ngân hàng chuyển tiền kiểm tra hồ sơ và báo nợ tài khoản của người yêu cầu chuyển tiền.
4. Căn cứ vào lệnh thanh toán của khách hàng, ngân hàng chuyển tiền phát lệnh thanh toán cho ngân hàng trả tiền ở nước người thụ hưởng.
5. Ngân hàng trả tiền báo nợ tài khoản ngân hàng chuyển tiền.
6. Ngân hàng trả tiền báo có tài khoản của người thụ hưởng.

---

---

---

---

---

---

---

---



## PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN NHỜ THU

- **Nhờ thu** là phương thức thanh toán quốc tế, trong đó người xuất khẩu sau khi hoàn thành nghĩa vụ giao hàng cho người nhập khẩu thì lập chỉ thị nhờ thu, nhờ ngân hàng thu hộ tiền ở nhà nhập khẩu trên cơ sở chứng từ.
- Các ngân hàng tham gia đều hành động với tư cách đại diện ủy quyền của nhà xuất khẩu nhằm bảo vệ quyền lợi cho người này và thu phí xử lý chứng từ. Các chi phí phát sinh và chi phí nhờ thu tính cho người ủy nhiệm.

---

---

---

---

---

---

---

---

## CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THANH TOÁN NHỜ THU

- **Người ủy nhiệm (PRINCIPAL):** Người ủy quyền xử lý nghiệp vụ nhờ thu cho ngân hàng, thường là người hưởng lợi hay nhà xuất khẩu.
- **Ngân hàng chuyển chứng từ (REMITTING BANK):** Ngân hàng được người ủy nhiệm ủy quyền xử lý nhờ thu, thường đồng nhất với ngân hàng phục vụ nhà xuất khẩu.
- **Ngân hàng xuất trình (PRESENTING BANK):** Là ngân hàng ở nước người nhập khẩu, thực hiện chuyển giao chứng từ nhờ thu cho người nhập khẩu theo đúng chỉ thị nhờ thu.
- **Ngân hàng thu hộ (COLLECTING BANK):** Là bất kỳ ngân hàng nào có liên quan tới nghiệp vụ nhờ thu nhưng không phải là ngân hàng chuyển chứng từ.
- **Người trả tiền (DRAWEE):** Là người được xuất trình chứng từ theo đúng chỉ thị nhờ thu, thường đồng nhất với nhà nhập khẩu.

---

---

---

---

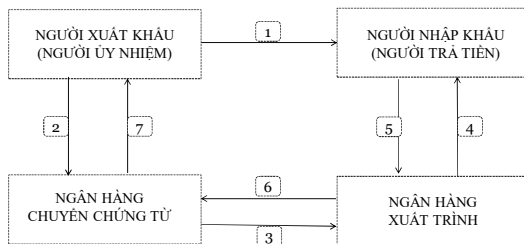
---

---

---

---

## PHƯƠNG THỨC NHỜ THU TRƠN (NHỜ THU KHÔNG KÈM CHỨNG TỪ)



---

---

---

---

---

---

---

---

PHƯƠNG THỨC NHỜ THU TRƠN  
(NHỜ THU KHÔNG KÈM CHỨNG TỪ)

- 1. Căn cứ vào hợp đồng thương mại đã ký, người xuất khẩu giao hàng và chuyển thẳng bộ chứng từ thương mại cho người nhập khẩu để nhận hàng.
- 2. Người xuất khẩu lập hối phiếu và chỉ thị nhờ thu ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền từ người nhập khẩu.
- 3. Căn cứ vào yêu cầu của người ủy nhiệm, ngân hàng nhận ủy thác chuyển hối phiếu và chỉ thị nhờ thu cho ngân hàng đại lý của mình ở nước người nhập khẩu để nhờ thu hộ tiền.

---

---

---

---

---

---

---

---

PHƯƠNG THỨC NHỜ THU TRƠN  
(NHỜ THU KHÔNG KÈM CHỨNG TỪ)

- 4. Ngân hàng xuất trình thông báo cho người nhập khẩu để yêu cầu người nhập khẩu trả tiền.
- 5. Nếu đồng ý thì người nhập khẩu trả tiền
- 6. Ngân hàng xuất trình chuyển tiền thu được cho ngân hàng chuyển chứng từ
- 7. Ngân hàng chuyển chứng từ thanh toán kết quả nhờ thu cho người xuất khẩu

---

---

---

---

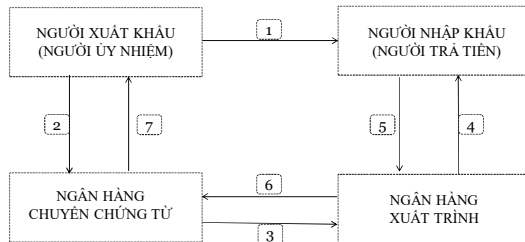
---

---

---

---

PHƯƠNG THỨC NHỜ THU KÈM CHỨNG TỪ  
QUY TRÌNH THANH TOÁN NHỜ THU THEO ĐIỀU KIỆN D/A




---

---

---

---

---

---

---

---

PHƯƠNG THỨC NHỜ THU KÈM CHỨNG TỪ  
 QUY TRÌNH THANH TOÁN NHỜ THU THEO ĐIỀU KIỆN D/A

- 1. Căn cứ vào hợp đồng thương mại đã ký, người xuất khẩu tiến hành giao hàng cho người nhập khẩu nhưng không giao bộ chứng từ hàng hóa.
- 2. Người xuất khẩu ký phát và gửi hối phiếu có kỳ hạn kèm theo chỉ thị nhờ thu và bộ chứng từ hàng hóa đến ngân hàng nhận ủy thác để nhờ thu hộ tiền ở người nhập khẩu.
- 3. Ngân hàng nhận ủy thác chuyển chỉ thị nhờ thu và bộ chứng từ sang ngân hàng đại lý để thông báo cho người nhập khẩu.

---

---

---

---

---

---

---

---

PHƯƠNG THỨC NHỜ THU KÈM CHỨNG TỪ  
 QUY TRÌNH THANH TOÁN NHỜ THU THEO ĐIỀU KIỆN D/A

- 4. Căn cứ vào chỉ thị nhờ thu đã nhận được, ngân hàng xuất trình lập thông báo gửi nhà nhập khẩu.
- 5. Nếu nhà nhập khẩu chấp nhận thanh toán, ngân hàng xuất trình giao bộ chứng từ hàng hóa cho nhà nhập khẩu.
- 6. Ngân hàng xuất trình thông báo nội dung chấp nhận thanh toán cho ngân hàng chuyển chứng từ.
- 7. Ngân hàng chuyển chứng từ thông báo kết quả gửi chứng từ nhờ thu theo điều kiện D/A cho người xuất khẩu.

---

---

---

---

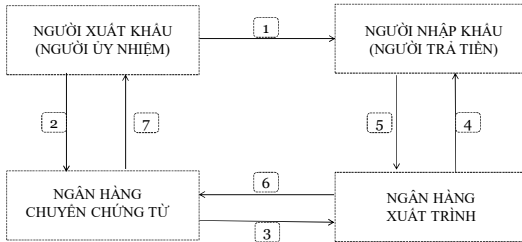
---

---

---

---

PHƯƠNG THỨC NHỜ THU  
 QUY TRÌNH THANH TOÁN NHỜ THU THEO ĐIỀU KIỆN D/P




---

---

---

---

---

---

---

---

PHƯƠNG THỨC NHỜ THU  
QUY TRÌNH THANH TOÁN NHỜ THU THEO ĐIỀU KIỆN D/P

- > 1. Căn cứ vào hợp đồng thương mại đã ký, người xuất khẩu tiến hành giao hàng cho người nhập khẩu
- > 2. Người xuất khẩu ký phát và gửi chi thị nhờ thu kèm bộ chứng từ hàng hóa đến ngân hàng nhận ủy thác để nhờ thu hộ tiền ở người nhập khẩu
- > 3. Ngân hàng nhận ủy thác chuyển chi thị nhờ thu và bộ chứng từ sang ngân hàng đại lý để thông báo cho người nhập khẩu
- > 4. Căn cứ vào chi thị nhờ thu đã nhận được, ngân hàng xuất trình lập thông báo gửi nhà nhập khẩu
- > 5. Ngân hàng xuất trình giao bộ chứng từ hàng hóa cho nhà nhập khẩu sau khi nhà nhập khẩu đã chuyển đủ tiền để thanh toán nhờ thu.
- > 6. Ngân hàng xuất trình thanh toán trị giá nhờ thu chi ngân hàng chuyển chứng từ
- > 7. Ngân hàng chuyển chứng từ thanh toán cho nhà xuất khẩu kết quả nhờ thu sau khi đã trừ phí dịch vụ và các phí liên quan.

---

---

---

---

---

---

---

---

INTERNATIONAL BANKING GROUP  
**Megabank Corporation**  
P.O. BOX 1000, ATLANTA, GEORGIA 30302-1000  
CABLE ADDRESS: MegaB  
TELEX NO. 1234567  
SWIFT NO. MBBABC 72

ORIGINAL

OUR ADVICE NUMBER: EA00000091  
ADVICE DATE: 08MAR97  
ISSUE BANK REF: 3312/HBI/22341  
EXPIRY DATE: 23JUN97

\*\*\*\*AMOUNT\*\*\*\*  
USD\*\*\*\*25,000.00

BENEFICIARY:  
THE WALTON SUPPLY CO.  
2356 SOUTH N.W. STREET  
ATLANTA, GEORGIA 30345

APPLICANT:  
HHB HONG KONG  
34 INDUSTRIAL DRIVE  
CENTRAL, HONG KONG

WE HAVE BEEN REQUESTED TO ADVISE TO YOU THE FOLLOWING LETTER OF CREDIT AS  
ISSUED BY:

THIRD HONG KONG BANK  
1 CENTRAL TOWER  
HONG KONG

PLEASE BE GUIDED BY ITS TERMS AND CONDITIONS AND BY THE FOLLOWING:  
CREDIT IS AVAILABLE BY NEGOTIATION OF YOUR DRAFT(S) IN DUPLICATE AT  
SIGHT FOR 100 PERCENT OF INVOICE VALUE DRAWN ON US ACCOMPANIED BY THE  
FOLLOWING DOCUMENTS:

1. SIGNED COMMERCIAL INVOICE IN 1 ORIGINAL AND 3 COPIES.
2. FULL SET 3/3 OCEAN BILLS OF LADING CONSIGNED TO THE ORDER OF THIRD HONG KONG BANK, HONG KONG NOTIFY APPLICANT AND MARKED FREIGHT COLLECT.
3. PACKING LIST IN 2 COPIES.

EVIDENCING SHIPMENT OF: 5000 PINE LOGS - WHOLE - 8 TO 12 FEET  
FOB SAVANNAH, GEORGIA

SHIPMENT FROM: SAVANNAH, GEORGIA TO: HONG KONG  
LATEST SHIPPING DATE: 02JUN97

PARTIAL SHIPMENTS NOT ALLOWED TRANSHIPMENT NOT ALLOWED

ALL BANKING CHARGES OUTSIDE HONG KONG ARE FOR BENEFICIARYS ACCOUNT.  
DOCUMENTS MUST BE PRESENTED WITHIN 21 DAYS FROM B/L DATE.

AT THE REQUEST OF OUR CORRESPONDENT, WE CONFIRM THIS CREDIT AND ALSO ENGAGE  
WITH YOU THAT ALL DRAFTS DRAWN UNDER AND IN COMPLIANCE WITH THE TERMS OF THIS  
CREDIT WILL BE DULY HONORED BY US.

PLEASE EXAMINE THIS INSTRUMENT CAREFULLY. IF YOU ARE UNABLE TO COMPLY WITH  
THE TERMS OR CONDITIONS, PLEASE COMMUNICATE WITH YOUR BUYER TO ARRANGE FOR  
AN AMENDMENT.



**Shipper** : PT FOSECO TRADING INDONESIA  
 Jl.Rawagelam 2/5 Kawasan Industri Pulogadung,Jakarta 13930  
 Indonesia (Ph+62-21-4605555 ; Fax +62-21-4603489)

**Consignee** : MAI HOANG IMPORT EXPORT SERVICE COMPANY LIMITED  
 No 19, 215 Lane, Dinh Cong Thuong Street, Dinh Cong Ward, Hoang Mai District  
 Ha Noi City, Vietnam  
 (Ph.+84-968190590)

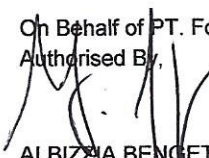
**Port of Destination** : VIETNAM

**Proforma Invoice No.** : P-VTN-01918/PTFTI  
**Date** : 10-04-2018  
**Terms** : TT in Advance to PT FOSECO TRADING INDONESIA

**Bank Details** : HSBC Bank, World Trade Center Jl.Jend.Sudirman Kav. 29-31-Jakarta, A/C No. 050-170240-115  
 SWIFT CODE : HSBICIDJA

**Sales Contract** : 03/2018


**PROFORMA INVOICE**

Item Code/ Global Code	Particulars	Origins	Quantity & Packaging	Qty	Unit	Total Price USD	
				Pcs/Kg	Price/kg/Pc USD		
51734	DYCOTE 3900 - JAPAN	JAPAN	1 Tin @ 5 Kgs	5	124.000	620.00	
<b>CPT Noi Bai Airport</b>						<b>USD</b>	<b>620.00</b>
Term of payment by TT ADVANCE PACKED IN 1 tins							
On Behalf of PT. Foseco Trading Indonesia Authorised By,  <b>ALBIZZIA BENGET SIAHAAN</b> General Manager							

LỆNH CHUYỂN TIỀN – C005/O 2012

I/ Mẫu biểu ấn chỉ

C005/O 2012 (29.7 cm x 21 cm)

		<b>LỆNH CHUYỂN TIỀN</b> <b>PAYMENT ORDER</b>		Số (Seq No): Ngày (Date):	
(*) PHƯƠNG THỨC CHUYỂN TIỀN (Remittance): <input checked="" type="checkbox"/> SWIFT (SWIFT) <input type="checkbox"/> Hối phiếu (Bank draft)					
32A	(*) Ngày hiệu lực (Value Date):		(*) Số tiền bằng số (Amount in figures):		(*) Loại tiền (Currency):
	(*) Số tiền bằng chữ (Amount in words):				
50	(*) Người chuyển tiền (Applicant): Công ty TNHH Dịch vụ Xuất nhập khẩu Mai Hoàng			(*) Nguồn tiền thanh toán (Source of payment)	
	(*) Địa chỉ (Address): Số nhà 19 ngõ 215 phố Định Công Thượng, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam			<input type="checkbox"/> Tiền mặt (Cash) <input checked="" type="checkbox"/> Ghi nợ tài khoản số (Debit A/C No.) <b>BIDV Cầu Giấy</b>	
	Số điện thoại (Tel No.): 0968190590				
Số CMND/HC/ĐKKD-bắt buộc nếu không có tài khoản tại BIDV (ID/Passport/Business Registration No. required if Applicant's A/C with BIDV is not available):				Quốc tịch (Nationality):	
Ngày cấp (Issue Date):				Nơi cấp (Issue Place):	
56	Ngân hàng trung gian-Tên và địa chỉ (Intermediary Bank-Name and address):			Mã SWIFT, Mã thanh toán bù trừ ** (SWIFT code, Clearing Code):	
57	(*) Ngân hàng người hưởng-Tên và địa chỉ (Beneficiary Bank-Name and address):			Mã SWIFT, Mã thanh toán bù trừ ** (SWIFT code, Clearing Code):	
59	(*) Người hưởng (Beneficiary):				(*) Số tài khoản hoặc số IBAN (A/C No. or IBAN No.):
	(*) Địa chỉ (Address):				Quốc tịch (Nationality):
	Số điện thoại (Tel No.):				
	Số HC nếu không có số tài khoản hoặc số IBAN (Passport No. if A/C No. or IBAN No. is not available):				
Ngày cấp (Issue Date):				Nơi cấp (Issue Place):	
70	(*) Nội dung-Số hợp đồng/hóa đơn/nội dung khác (tối đa 140 ký tự) (Transaction details-Contract No./Invoice No./Others (maximum 140 characters)):				
71A	(*) Phí trong nước do: Bên mua chịu (Charges in Vietnam to be borne by)			<input checked="" type="checkbox"/> Người chuyển tiền chịu (Applicant) <input type="checkbox"/> Người hưởng chịu (Beneficiary)	
	(*) Phí ngoài nước do: Bên bán chịu (Charges outside Vietnam to be borne by)			<input type="checkbox"/> Người chuyển tiền chịu (Applicant) <input checked="" type="checkbox"/> Người hưởng chịu (Beneficiary)	
Bằng việc ký Lệnh chuyển tiền này, Người chuyển tiền xác nhận: (i) đã đọc, hiểu, chấp thuận các điều kiện chuyển tiền quốc tế đi của BIDV và các cam kết nêu tại mặt sau của Lệnh chuyển tiền này; (ii) bổ sung các chứng từ còn thiếu theo quy định của BIDV cho từng mục đích chuyển tiền trước ngày ..... (Upon signing this form, I/We acknowledge that I/We (i) have fully read, understood and accepted BIDV's terms and conditions on overseas remittance and Applicant's commitments set forth on the back of this form; (ii) shall furnish BIDV with the un-presented documents as required for certain remittance purpose by..... at the latest).					
PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG					
KẾ TOÁN TRƯỞNG (nếu có) Ký & ghi rõ họ tên (Chief Accountant's (if any) signature & full name)		NGƯỜI CHUYỂN TIỀN/ CHỦ TÀI KHOẢN Ký, ghi rõ họ tên & đóng dấu (nếu có) (Applicant's/A/C Holder's signature & stamp (if any))		Giao dịch viên (Teller)      Kiểm soát (Supervisor)	
Ghi chú (Note): - Các mục có dấu (*) là nội dung bắt buộc phải điền đầy đủ (Fields with (*) are mandatory). - Mã thanh toán bù trừ **: là số CHIPS/Fedwire nếu Loại tiền là USD, BSB nếu Loại tiền là AUD, Sort Code nếu Loại tiền là GBP, Transit Code nếu Loại tiền là CAD, ... (Clearing Code **: is CHIPS Participant No./Fedwire Routing No. for USD, BSB No. for AUD, Sort Code for GBP, Transit Code for CAD, ... ).					

13/04/2018 16:03:08



NGAN HANG TMCP DAU TU VA PHAT TRIEN VIET NAM  
Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam  
Outgoing Message

MT103

Message Type: MT103 SINGLE CUSTOMER CREDIT TRANSFER  
Sender Bank: BIDVVNVX - JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM  
Receiving Bank: MRMDUS33 - HSBC BANK USA, N.A. 452 FIFTH AVENUE UNITED STATES OF AMERICA NEW YORK, NY

Beginning of Message

:20: Sender's Reference

2150031804137008

:23B: Bank Operation Code

CRED

:32A: Value Date/Currency/Interbank Settled Amount

13/04/2018 USD 620.00

:50K: Ordering Customer

/21510002107601

MAI HOANG IMPORT EXPORT SERVICE  
COMPANY LIMITED

ADD: 19/215 DINH CONG THUONG WARD  
HOANG MAI DIST, HA NOI, VIET NAM

:57A: Account With Institution

HSBCIDJA - PT BANK HSBC INDONESIA WORLD TRADE CENTRE 29-31 JALAN JENDERAL SUDIRMAN  
KAVELING JAKARTA INDONESIA

:59: Beneficiary Customer:

/050170240115

PT FOSECO TRADING INDONESIA

ADD: JL.RAWAGELAM 2/5 KAWASAN

INDUSTRI PULOGADUNG, JAKARTA 13930  
INDONESIA

:70: Remittance Information

/RFB/PMT PI NO.P-VTN-01918/PTFTI

DD10APR2018

:71A: Detail Of Charges

SHA

End of Message

Teller

